

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05/02/2021.

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG- TỈNH THÁI BÌNH.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tiến Hưng.
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vĩnh và ông Lê Đình Cự.
- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yến – Thư kí Toà án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Giang-Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2020/QĐXX-ST ngày 25/12/2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn Qu, sinh năm 1982**

Nơi cư trú: Thôn H, xã B, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

*** Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983**

Nơi cư trú: Thôn Tr, xã B huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Anh Qu có mặt tại phiên tòa – Chị H vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện các lời khai tại Toà án, Nguyên đơn anh Đỗ Đức Qu trình bày:

Anh Đỗ Văn Qu và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xã B huyện Đông Hưng, Thái Bình vào ngày 06/01/2011.

Trước khi kết hôn năm anh Qu và chị H đều lao động tại Malaysia, anh Qu biết chị H đã có một đời chồng và có một con riêng Đỗ Ngọc M, sinh năm 2005. Khi anh có ý định kết hôn với chị H gia đình anh đã ngăn cản nhưng anh Qu vẫn tiến tới hôn nhân với chị H

Vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do sau khi cưới nhau được hai năm thì chị H mâu thuẫn với bố mẹ anh Qu. Do đó, hai vợ

chồng về sinh sống tại nhà bố, mẹ của chị H. Khi chung sống với gia đình chị H do nhà cửa chật trội, quan điểm sống giữa bố chị H, chị H với anh Qu khác nhau.

Hai vợ chồng đều đi lao động tại Malaysia về có mua được mảnh đất anh Qu muốn vợ chồng ra ở riêng hoặc về nhà anh Qu sinh sống nhưng chị H không đồng ý. Từ đó vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng anh Qu đã đưa con lớn về nhà anh sinh sống, sau đó anh đi Quảng Ninh làm ăn không quan tâm đến chị H. Vợ chồng đã ly thân hai năm nay. Nay anh Qu xác định tình cảm vợ chồng không còn anh xin được ly hôn chị H.

+ Bị đơn:

Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, ra giấy triệu tập, Thông báo phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, thông báo phiên hoà giải và các tài liệu do anh Qu cung cấp nhưng chị Nguyễn Thị H đều vắng mặt tại Toà án không có lý do.

Toà án đã triệu tập chị H ra UBND xã Hồng Bạch để làm việc chị H cũng vắng mặt, không có lý do. Vì vậy không có lời khai của chị H.

Sau khi nhận thông báo thụ lý chị H có gửi qua bưu điện một đơn đề nghị có nội dung:

Sau khi cưới nhau vợ chồng sống tại nhà anh Qu được hai năm thì bị bố anh Qu đuổi nên vợ chồng về nhà chị H sinh sống đến năm 2019 anh Qu yêu cầu chị H phải về nhà anh Qu sinh sống, nhưng chị H cho rằng bố anh Qu đã đuổi chị đi thì chị không về nữa. Từ đó anh Qu sinh sự bỏ về nhà bố mẹ anh để sinh sống, từ đó không quan tâm đến chị H. Nay anh Qu xin ly chị H cho rằng chị không có lỗi nên chị không đồng ý ly hôn.

+ Về con chung:

Anh Đỗ Văn Qu và chị Nguyễn Thị H có hai con chung là: Đỗ Xuân M1, sinh ngày 25/7/2011 (hiện nay cháu M1 ở với anh Qu) và Đỗ M Qu, sinh ngày 27/6/2017 (hiện nay cháu Qu ở với chị H). Xin li hôn anh Qu xin được nuôi cháu M1 và để chị H nuôi cháu Qu hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Cháu M1 tuy đã trên 7 tuổi song cháu bị bệnh “Đao” từ nhỏ, cháu M1 bị bệnh nên không đi học. Do đó Toà án không lấy được lời khai của cháu M1.

Anh Qu hiện làm công nhân công ty điện tử Muramoto thu nhập mỗi tháng là: 5.000.000 đồng. Chị H trước đây làm nghề may mặc, thu nhập bao nhiêu anh Qu không biết.

Về tài sản, công sức

Anh Qu không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị H đã nhận được thông báo thụ lý và văn bản giải thích của Toà án về việc nếu chị H có yêu cầu chia tài sản thì chị H phải kê khai tài sản cần chia và tự định giá tài sản để Toà án xác định tiền tạm ứng án phí chia tài sản nhưng chị H không thực hiện.

Tại phiên toà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng có quan điểm:

Về tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm, Hội đồng xét xử sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng và Nguyên đơn đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc chị H vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai: Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, thông báo phiên hoà giải và các tài liệu do anh Qu cung cấp nhưng chị Nguyễn Thị H đều vắng mặt tại Toà án không có lý do. Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Toà án xét xử vắng mặt chị H.

Về nội dung:

Anh Đỗ Văn Qu và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng:

Là do sau khi cưới vợ chồng sống tại nhà anh Qu thì chị H có mâu thuẫn với gia đình anh Qu nên vợ chồng về chung sống với gia đình chị H. Khi về chung sống với gia đình chị H thì giữa anh Qu và bố chị H bất đồng quan điểm sống, anh Qu muốn vợ chồng ra sống độc lập nhưng chị H không đồng ý dẫn đến mâu thuẫn. Từ năm 2018 anh Qu ra Hải Phòng làm công nhân không quan tâm đến chị H.

Chị H đã nhận các văn bản tố tụng của Toà án nhưng vẫn cố tình vắng mặt thể hiện chị H cũng không còn tình cảm đối với anh Qu.

Xét thấy vợ chồng anh Đỗ Văn Qu và chị Nguyễn Thị H mâu thuẫn đã lâu, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin li hôn của anh Qu đối với chị H.

Về con chung:

Hai bên đều có điều kiện nuôi con như nhau, nay anh Qu đã nuôi một con và chị H đã nuôi một con nay hai cháu đã sống ổn định do đó cần giao cháu M1 cho anh Qu nuôi dưỡng và chị H nuôi dưỡng cháu Qu, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản:

Anh Qu không yêu cầu Toà án giải quyết. Chị H đã nhận được thông báo thụ lý và văn bản giải thích của Toà án về việc nếu chị H có yêu cầu chia tài sản thì chị phải kê khai và định giá tài sản để Toà án xác định tiền tạm ứng án phí (chia tài sản) nhưng chị H không thực hiện. Do đó không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

I/ Về tố tụng

Về việc chị H qua các lần triệu tập đến Toà án, chị đã nhận các văn bản thông báo của Toà án nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Toà án xét xử vắng mặt chị H theo thủ tục chung.

II/ Về nội dung

[1] Về quan hệ hôn nhân

Anh Đỗ Văn Qu và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng:

Là do sau khi cưới vợ chồng sống tại nhà anh Qu thì chị H có mâu thuẫn với bố, mẹ anh Qu nên vợ chồng về chung sống với gia đình chị H. Khi về chung sống với gia đình chị H thì giữa anh Qu với chị H và bố chị H bất đồng quan điểm sống, anh Qu muốn vợ chồng ra sống độc lập nhưng chị H không đồng ý dẫn đến mâu thuẫn. Từ năm 2018 anh Qu ra Hải Phòng làm công nhân không quan tâm đến chị H. Chị H qua các lần triệu tập của Tòa án chị H đều vắng mặt thể hiện chị cũng không còn tình cảm với anh Qu.

Xét thấy vợ chồng anh Đỗ Văn Qu và chị Nguyễn Thị H mâu thuẫn đã lâu, hạnh phúc hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Qu đối với chị H. Xử cho anh Qu được ly hôn chị H.

[2] Về con chung:

Xét anh Qu và chị H đều có điều kiện nuôi con như nhau, nay anh Qu đã nuôi cháu M1 và chị H đã nuôi cháu Qu nay hai cháu đã sống ổn định do đó cần giao cháu M1 cho anh Qu nuôi dưỡng và chị H nuôi dưỡng cháu Qu, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3] Về quan hệ tài sản công sức

Anh Qu không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H đã nhận được thông báo thụ lý và văn bản giải thích của Tòa án về việc nếu chị H có yêu cầu chia tài sản thì chị phải kê khai và định giá tài sản để Tòa án xác định tiền tạm ứng án phí (chia tài sản) nhưng chị H không thực hiện. Do đó không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Qu phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình là 300.000đồng.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 53 Khoản 1 Điều 56, Điều 81;82;83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho anh Đỗ Văn Qu được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

[2] Về quan hệ con chung:

Xử giao cho anh Đỗ Văn Qu là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con Đỗ Xuân M1, sinh ngày 25/7/2011.

Xử giao cho chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con Đỗ M Qu, sinh ngày 27/6/2017.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh Qu và chị H có quyền đi lại chăm sóc con chung.

[3] Về quan hệ tài sản công sức

Không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí:

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

anh Đỗ Văn Qu phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm .

Chuyển số tiền 300.000đồng mà anh Qu đã nộp tạm ứng án phí, biên lai thu số 0006415 ngày 14/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành khoản thi hành án phí.

[5] Về quyền kháng cáo Báo cho các đương sự biết, các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày; Đối với đương sự có mặt tại phiên toà tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, đối với đương sự vắng mặt tại phiên toà tính từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự .
- VKSND, THA h: Đông Hưng.
- UBND xã B.
- Lưu HS-VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã Ký)

Bùi Tiến Hưng

